

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát địa hình
Công trình: Xây dựng Công viên Khu Đê bao Sông Kôn
Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà
thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư
xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách
nhiệm thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây
dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây
dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây
dựng công viên khu đê bao sông Kôn;*

*Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Dự toán chuẩn bị đầu tư và Kế
hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn công trình: Xây dựng công viên khu đê bao sông
Kôn;*

Căn cứ Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt chỉ định thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng công viên khu đê bao sông Kôn;

Căn cứ Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát xây dựng để lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng công viên khu đê bao sông Kôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây và Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 368/TTr-BQLDA ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc đề nghị phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát địa hình công trình: Xây dựng Công viên Khu Đê bao Sông Kôn và đề xuất của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát địa hình công trình với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Xây dựng Công viên Khu Đê bao Sông Kôn.

2. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

4. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn.

5. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn.

6. Đơn vị lập phương án kỹ thuật khảo sát địa hình: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn.

7. Phương án kỹ thuật khảo sát địa hình

7.1. Không chế mặt bằng

7.1.1. Xây dựng lưới đường chuyên cấp II

- Điểm tọa độ gốc phục vụ công tác không chế lưới mặt bằng trong khu vực

Số liệu gốc (VN-2000, KTT 108⁰15', múi chiếu 3⁰)

Số liệu tọa độ gốc (VN-2000, KTT 108⁰15', múi chiếu 3⁰)

TT	Tên điểm	SHĐ	Tọa độ X,Y - Độ cao H		
			X (m)	Y (m)	H (m)
1	Hòa Lạc	874428	1539004.685	570665.367	19.561
2	Đồng Sim	874429	1537457.496	574018.277	18.635

Số liệu độ cao gốc (VN-2000, KTT 108⁰15', múi chiếu 3⁰)

Stt	Số hiệu điểm	Tuyến đo	Cấp hạng	Độ cao bình sai H (m)
1	II(PLK-PL)23	PleiKu-Phước Lộc	Hạng II	21,765

- Để có cơ sở cho việc đo đạc thành lập bản đồ tỷ lệ 1/500 phục vụ công tác đo đạc bản đồ địa hình và công tác thi công sau này, mốc được xây dựng chắc chắn.

- Phương pháp đo lưới đường chuyền cấp II: Đo bằng công nghệ GPS máy định vị vệ tinh 2 tần số hiện đại nhất hiện nay.

- Điểm đường chuyền cấp II được đo trực tiếp theo phương pháp 3 lần đo, thời gian đo 5 phút và lấy giá trị trung bình.

- Sai số vị trí điểm cho phép của máy đo 2mm.

7.1.2. Lưới khống chế đo vẽ:

- Lưới khống chế đo vẽ được thành lập nhằm tăng dày điểm trạm đo, đảm bảo mật độ phục vụ cho công tác đo vẽ chi tiết cho các trường hợp vào khu dân cư đông, tầm che khuất không đo được vệ tinh thì xây dựng các cặp điểm để triển khai đo chi tiết bằng máy toàn đạc điện tử.

- Lưới khống chế đo vẽ được thành lập chủ yếu theo phương pháp đường chuyền gồm: Đường chuyền kinh vĩ 1, kinh vĩ 2, Ngoài ra tùy thuộc vào địa hình khu đo, đường chuyền kinh vĩ 2 được phép xây dựng đường chuyền treo,

- Điểm khống chế đo vẽ đóng bằng cọc gỗ kích thước (2x2x20) cm, trên đầu có đóng đinh mũ nhỏ hoặc dùng đinh thép để dọi tâm quang học. Điểm khống chế đo vẽ chọn các vị trí tương đối ổn định và tồn tại trong suốt quá trình thi công công trình.

- Bố trí lưới khống chế đo vẽ theo phương pháp đường chuyền, chỉ tiêu kỹ thuật như sau:

TT	Tỷ lệ bản đồ	Chiều dài đường chuyền (max) (m)		Số cạnh đường chuyền (max)		Sai số tương đối đo cạnh sau bình sai	
		KV1	KV2	KV1	KV2	KV1	KV2
1	Khu vực đô thị						
	Tỷ lệ 1/500; 1/1000; 1/2000	600	300	15	15	1/4000	1/2500

+ Đối với lưới đường chuyền, chiều dài lớn nhất từ điểm gốc đến điểm nút hoặc từ điểm nút đến điểm nút phải nhỏ hơn 2/3 chiều dài quy định ở bảng trên.

+ Chiều dài cạnh lớn nhất không vượt quá 400m và không ngắn hơn 20m. Riêng cạnh đường chuyền kinh vĩ 2 ở khu vực đô thị không ngắn hơn 5m, chiều dài hai cạnh đường chuyền liên nhau không vượt quá 2,5 lần, số cạnh đường chuyền không quá 15 cho các tỷ lệ bản đồ.

+ Sai số trung phương đo cạnh đường chuyền sau bình sai $m_s \leq 0,015m$

+ Sai số khép góc trong đường chuyền không vượt quá đại lượng: $f_x = 2m_o'' \sqrt{n}$

Trong đó: m_o'' là sai số trung phương đo góc, n là số góc trong đường chuyền.

+ Máy móc sử dụng phải được kiểm tra, kiểm nghiệm đầy đủ, đúng quy định. Nếu sử dụng máy có độ chính xác đo góc $\leq 5''$ thì đo góc 01 lần đo; máy có độ chính xác đo góc $\leq 10''$ thì đo góc 02 lần đo, giữa các lần đo góc thay đổi vị trí bàn độ 90^0 , chênh lệch giữa 2 nửa lần đo và hướng quy “0” $\leq \pm 20''$, cạnh đường chuyền đo 2 lần riêng biệt, chênh lệch giữa các lần đo $\leq 2a$ (a là hằng số máy).

7.2. Không chế độ cao

- Thủy chuẩn kỹ thuật đo bằng máy TOPCON-AT-G6 của Nhật, tuyến xuất phát và khép từ mốc cao độ các điểm lưới đường chuyền cấp II có trong khu vực.

- Trong khu vực bố trí mốc cao độ và tọa độ trùng nhau, vị trí chôn mốc chọn nơi có địa chất ổn định ngoài phạm vi thi công công trình.

Kí hiệu mốc: **DCII-01; DCII-02.**

- Tuyến thủy chuẩn kỹ thuật đo đi và đo về khép qua từng mốc.

- Khoảng cách từ máy đến mia $\leq 80m$.

- Chênh lệch cự ly trạm $\Delta s \leq \pm 2m$

- Chênh lệch cự ly cộng dồn $[\Delta s] \leq \pm 4m$

- Sai số khép tuyến $[fh]_{cp} \leq 20\sqrt{L}$

- Khoảng cách từ máy đến mia $\leq 100m$.

- Chênh lệch cự ly từng trạm $\Delta s \leq \pm 4m$

- Chênh lệch cự ly cộng dồn $[\Delta s] \leq \pm 10m$

- Sai số khép tuyến $[fh]_{cp} \leq 50\sqrt{L}$

7.3. Công tác điều tra, thu thập số liệu

- Thu thập điều kiện kinh tế xã hội, điều kiện tự nhiên, quy hoạch xây dựng.

- Thu thập các tài liệu có sẵn về đặc điểm khí hậu, các đặc trưng khí tượng, thủy văn của khu vực nghiên cứu.

- Thu thập về tình hình ngập lụt, tình hình xói lở... trong khu vực xây dựng cầu.

- Thu thập tài liệu từ các cơ quan liên quan (Công trình hồ đập, công trình thủy lợi, đường thủy).

- Thu thập các tài liệu về đơn giá, định mức của các địa phương để lập Dự toán.

- Điều tra hiện trạng mạng lưới giao thông khu vực xây dựng cầu để phục vụ công tác lập dự toán.

- Tiến hành điều tra các thông tin về nguồn vật liệu xây dựng tại địa phương (đất, cát, đá...) phục vụ công tác thi công xây dựng công trình: vị trí khai thác vật liệu tại chỗ/ bãi tập kết của đơn vị/doanh nghiệp cung cấp gần nhất, chất lượng vật liệu, điều kiện và cự ly vận chuyển liệu tới công trình.

8. Hệ thống quy trình, quy phạm áp dụng

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Xây dựng lưới tọa độ QCVN 04: 2009/BTNMT.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Xây dựng lưới độ cao QCVN 11: 2008/BTNMT.

- Qui phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 đến 1/5000 phần ngoài trời của Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước (96-TCN 43-90) nay thuộc Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

- Qui phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 đến 1/5000 phần trong nhà của Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước (96-TCN 42-90) nay thuộc Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

- Ký hiệu bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 đến 1/5000 của Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước (96-TCN 31-91) nay thuộc Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

- Quyết định số 83/2000/QĐ-TTg ngày 12/7/2000 quy định về hệ quy chiếu và hệ tọa độ Quốc gia VN2000.

- TCXDVN 309 : 2004 “Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – yêu cầu chung” của Bộ Xây dựng.

- TCXDVN 9401:2012 “Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình”.

9. Biện pháp kiểm soát chất lượng của nhà thầu khảo sát

- Bố trí nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các công tác khảo sát, đảm bảo được chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của hợp đồng.

- Bố trí nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các công việc kiểm tra và KCS hồ sơ khảo sát.

10. Biện pháp an toàn và bảo vệ môi trường

- Trong quá trình khảo sát khu vực có đông dân cư và xe cộ đi qua lại nhiều, đường quanh co, cây cối, nương nước, nhà cửa bị che khuất. Đơn vị khảo sát phải có biện pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối về môi trường cho chính họ và nhân dân trong vùng như:

+ Cắm biển báo để báo hiệu công trường đang hoạt động

+ Có cán bộ thường xuyên kiểm tra trong quá trình khảo sát

- Ngoài ra còn quan tâm đến sức khỏe và thường xuyên nhắc nhở giữ vệ sinh chung trong khu vực khảo sát.

(Có hồ sơ phương án kỹ thuật khảo sát địa hình kèm theo)

11. Thời gian thực hiện: 10 ngày.

Điều 2. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch huyện, Kinh tế và Hạ tầng huyện; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, C1;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Chí Hùng